

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 668/2024/DS - ST.
Ngày: 30/8/2024.
V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuyền;

Bà Phan Thị Dòn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Diệp - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:***
Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 481/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 521/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 468/2024/QĐST – DS ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần A;

Địa chỉ: Số 442 N, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Huy H là đại diện theo ủy quyền – Giấy ủy quyền số 897/UQ-QLN.24 ngày 19/6/2024.

2. ***Bị đơn:*** Ông Võ Gia B, sinh năm: 1989;

Thường trú: Số T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cư trú: E4/8A ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/10/2023 và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngày 05/12/2017 ông Võ Gia B có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Ngày 06/12/2017 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A chấp thuận đơn và ngày 13/12/2017 cấp cho ông Võ Gia B một thẻ tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần A có số thẻ là: 9704-1631-0003-1034, loại thẻ Express Credit với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), mức lãi suất (trong hạn, quá hạn): Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ thì khoản dư nợ thẻ hàng tháng sẽ được thanh toán cho Ngân hàng theo phương thức ghi nợ vào tài khoản thẻ của ông Võ Gia B mở tại Ngân hàng vào ngày thanh toán định kỳ hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín ông Võ Gia B vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì:

Ngày 09/01/2023 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã chuyển khoản nợ thẻ sang nợ quá hạn, đồng thời quyết định chấm dứt việc sử dụng thẻ và thu hồi toàn bộ nợ chưa thanh toán của ông Võ Gia B.

Ngày 21/7/2023 Ngân hàng Thương mại Cổ phần A ra thông báo chuyển nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 31/8/2023 ông Võ Gia B còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 34.847.284 đồng (*Ba mươi bốn triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng*); Trong đó: vốn gốc 32.498.887 đồng; lãi quá hạn 2.348.397 đồng;

Do ông Võ Gia B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh yêu cầu ông Võ Gia B thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật toàn bộ tiền gốc và lãi tính đến ngày 30/8/2024 của khoản nợ thẻ tín dụng số 9704-1631-0003-1034, loại thẻ Express Credit là: **38.526.104** đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn một trăm linh bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 32.498.887 đồng; Lãi quá hạn là 6.027.217 đồng

Ngoài ra, yêu cầu ông Võ Gia B thanh toán toàn bộ tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A từ ngày 31/8/2024 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn ông Võ Gia B: Vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của ông Võ Gia B.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn xác nhận đã nộp đầy đủ, không còn tài liệu, chứng cứ gì khác để nộp cho Tòa.

- Bị đơn ông Võ Gia B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đầy đủ, đảm bảo thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với ông Võ Gia B là có cơ sở. Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và pháp luật về hợp đồng tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A khởi kiện ông Võ Gia B yêu cầu ông Võ Gia B thanh toán tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 30/8/2024 là **38.526.104** đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn một trăm linh bốn đồng*). Như vậy, quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Võ Gia B là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/01/2024 thì ông Võ Gia B, sinh năm: 1989 có thực tế cư trú tại địa chỉ: E4/8A ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự:

- Về thủ tục xét xử vắng mặt nguyên đơn: Đại diện nguyên đơn - ông Phạm Huy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn.

- Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Theo kết quả xác minh của Công an xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/01/2024 thì ông Võ Gia B, sinh năm: 1989 có thực tế cư trú tại địa chỉ: E4/8A ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh Hồ Chí Minh. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa; Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị đơn ông Võ Gia B vẫn vắng mặt. Do ông Võ Gia B đã vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh

theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án và căn cứ vào các yêu cầu khởi kiện, lời trình bày cũng như tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm cơ sở xem xét giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

3.1. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A buộc bị đơn ông Võ Gia B thanh toán số tiền nợ gốc là 32.498.887 đồng (Ba mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng):*

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ ngày 05/12/2017 đối với thẻ tín dụng số 9704-1631-0003-1034, loại thẻ Express Credit được lập và có chữ ký giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Võ Gia B có đủ cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đã phát hành cho ông Võ Gia B thẻ tín dụng số 704-1631-0003-1034, loại thẻ Express Credit, hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*), mức lãi suất (trong hạn, quá hạn): Theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A. Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối.

Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng phù hợp với quy định tại điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực pháp luật. Bị đơn vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng và đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa giải quyết cũng không có văn bản phản đối yêu cầu của nguyên đơn. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các chứng cứ do phía ngân hàng cung cấp có cơ sở xác định trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 30/8/2024, bị đơn ông Võ Gia B còn nợ nguyên đơn số tiền nợ gốc là 32.498.887 đồng (*Ba mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng*).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A, buộc bị đơn ông Võ Gia B phải thanh toán số tiền nợ gốc là 32.498.887 đồng (*Ba mươi hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng*) cho phía nguyên đơn.

3.2. *Xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A buộc bị đơn ông Võ Gia B thanh toán tiền lãi tính đến ngày 30/8/2024 là 6.027.217 đồng (Sáu triệu không trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm mười bảy đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.*

Xét, do bị đơn ông Võ Gia B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phía nguyên đơn đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bị đơn, cụ thể thẻ tín dụng 704-1631-0003-1034, loại thẻ Express Credit chấm dứt ngày 09/01/2023 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Căn cứ Bản điều khoản và điều kiện phát hành

và sử dụng thẻ tín dụng do nguyên đơn công bố được áp dụng cho thẻ tín dụng cấp cho bị đơn là phù hợp với quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử nhận có cơ sở chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Võ Gia B phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lãi tính đến ngày 30/8/2024 là 6.027.217 đồng (*Sáu triệu không trăm hai mươi bảy nghìn hai trăm mười bảy đồng*).

Ngoài ra, căn cứ Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về tiền lãi phát sinh tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Võ Gia B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thanh toán.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 196, 207, 208, 227; khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Buộc bị đơn ông Võ Gia B phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A tổng số tiền tính đến ngày 30/8/2024 là: **38.526.104** đồng (*Ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn một trăm linh bốn đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 32.498.887 đồng; Nợ lãi quá hạn là 6.027.217 đồng phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ ngày 05/12/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Võ Gia Bảo.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[2]. Về án phí:

- Ông Võ Gia B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.926.305 đồng (*Một triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn ba trăm linh năm đồng*).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần A không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 872.000 đồng (*Tám trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0042648 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Võ Gia B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ ngày 05/12/2017 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần A và ông Võ Gia B.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- CC THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Trang

